

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

**THÔNG TƯ số 10/2003/TT-NHNN**  
ngày 16/9/2003 hướng dẫn thi hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP.

*Căn cứ Điều 19 Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Điều 3 Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành như sau:*

*Chương I*

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Mục 1. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI  
ĐIỀU CHỈNH**

1. Đối tượng áp dụng của Thông tư này là các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vàng.

2. Phạm vi điều chỉnh của Thông tư này là hoạt động kinh doanh vàng bao

gồm vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu; không điều chỉnh hoạt động khai thác và tinh luyện vàng của doanh nghiệp khai thác vàng.

3. Việc kinh doanh vàng tiêu chuẩn quốc tế được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối và Thông tư số 01/1999/TT-NHNN7 ngày 16/4/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 63/1998/NĐ-CP của Chính phủ.

**Mục 2. CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
VÀNG PHẢI CÓ GIẤY PHÉP CỦA  
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

4. Các hoạt động kinh doanh vàng sau đây phải có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- a) Xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng;
- b) Sản xuất vàng miếng.

**Mục 3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH  
NGHIỆP KINH DOANH VÀNG CÓ  
VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

5. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ, trong quá trình hoạt

động của mình phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, quy định của giấy phép đầu tư và quy định tại Mục 5 Chương III, Chương IV, Chương V Thông tư này.

## *Chương II*

### **HOẠT ĐỘNG MUA BÁN, SẢN XUẤT, GIA CÔNG VÀNG**

#### **Mục 1. ĐIỀU KIỆN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN MUA, BÁN, GIA CÔNG, SẢN XUẤT VÀNG**

##### **6. Điều kiện hoạt động**

- a) Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- b) Có phương tiện đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ; có dụng cụ cân đo vàng được cơ quan quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp giấy chứng nhận kiểm định;
- c) Có nhân viên, thợ có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh vàng phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

##### **7. Phạm vi hoạt động**

- a) Mua, bán các loại vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu;
- b) Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ.

#### **Mục 2. ĐIỀU KIỆN VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀNG MIẾNG**

##### **8. Điều kiện hoạt động**

Căn cứ vào mục tiêu chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép sản xuất vàng miếng cho các doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau:

- a) Là doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ;
- b) Có cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất vàng miếng;
- c) Có cán bộ quản lý và thợ có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất vàng miếng.

##### **9. Phạm vi hoạt động**

- a) Sản xuất vàng miếng.
- b) Nhận gia công vàng miếng cho các tổ chức, cá nhân theo khối lượng ghi trong giấy phép sản xuất vàng miếng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho doanh nghiệp.

##### **10. Hồ sơ xin cấp giấy phép sản xuất vàng miếng**

Hồ sơ xin cấp giấy phép sản xuất vàng miếng gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) bao gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép sản xuất vàng miếng theo mẫu tại Phụ lục 1;

b) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ nộp lần đầu hoặc khi có thay đổi);

c) Báo cáo tình hình nhà xưởng, máy móc, thiết bị;

d) Báo cáo tình hình cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và thợ chuyên môn (chỉ nộp lần đầu hoặc khi có thay đổi);

Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp giấy phép sản xuất vàng miếng cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản giải thích rõ lý do.

### Chương III

## XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG

### Mục 1. XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ

11. Doanh nghiệp kinh doanh vàng được xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ (kể cả hàng trang sức, mỹ nghệ mạ vàng) theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp và quy định của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất khẩu, nhập khẩu; không phải có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

### Mục 2. XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU, VÀNG MIẾNG

12. Căn cứ vào nhu cầu sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ và mục tiêu chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng cho doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vàng.

13. Hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) bao gồm:

a) Đơn xin xuất khẩu, nhập khẩu vàng theo mẫu tại Phụ lục 2;

b) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vàng (chỉ nộp lần đầu hoặc khi có thay đổi);

c) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong 6 tháng gần nhất.

Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp giấy phép cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản giải thích rõ lý do.

14. Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vàng được xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng lá, dây, bột, dung dịch, vẩy hàn, muối vàng, bán thành phẩm vàng trang sức theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp và quy định của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất

khẩu, nhập khẩu; không phải có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Mục 3. NHẬP KHẨU VÀNG ĐỂ GIA  
CÔNG CÁC SẢN PHẨM VÀNG  
TRANG SỨC, MỸ NGHỆ  
CHO NƯỚC NGOÀI**

15. Các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh vàng có hợp đồng gia công với nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng để gia công tái xuất các sản phẩm vàng cho nước ngoài. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn xem xét cấp giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu theo mẫu tại Phụ lục 6 cho các đối tượng này.

16. Hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức, cá nhân đặt trụ sở chính gồm:

- a) Đơn xin nhập khẩu vàng theo mẫu tại Phụ lục 2;
- b) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vàng;
- c) Hợp đồng gia công với nước ngoài.

Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét cấp giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi

nhánh tỉnh, thành phố phải có văn bản giải thích rõ lý do.

**Mục 4. XUẤT KHẨU VÀNG NGUYÊN  
LIỆU CỦA DOANH NGHIỆP  
KHAI THÁC VÀNG**

17. Doanh nghiệp có giấy phép khai thác vàng muốn xuất khẩu vàng nguyên liệu luyện sau khai thác dưới dạng cốm, thỏi, cục gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) để xem xét việc cấp phép. Hồ sơ gồm có:

- a) Đơn xin xuất khẩu vàng theo mẫu tại Phụ lục 2;
- b) Bản sao có công chứng Giấy phép khai thác vàng.

Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp giấy phép xuất khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản giải thích rõ lý do.

**Mục 5. XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG  
CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH  
VÀNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

18. Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn ngạch nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng cho doanh nghiệp trong năm kế hoạch.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không phải xin giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng từng chuyên.

19. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được xuất khẩu, nhập khẩu các loại vàng dưới đây không phải có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng lá, dây, bột, dung dịch, muối vàng, vẩy hàn, bán thành phẩm vàng trang sức;

b) Xuất khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ được sản xuất từ nguồn vàng nguyên liệu nhập khẩu;

c) Tạm nhập, tái xuất vàng trang sức, mỹ nghệ để làm mẫu;

d) Xuất khẩu tạp chất có chứa vàng tận thu trong quá trình sản xuất để thu hồi nguyên liệu vàng.

20. Văn bản cấp hạn ngạch của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là căn cứ để doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu với cơ quan hải quan.

21. Chậm nhất ngày 15 tháng 12 của năm trước năm kế hoạch hoặc khi cần điều chỉnh hạn ngạch, doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) xin cấp hạn ngạch hoặc xin điều chỉnh hạn ngạch. Hồ sơ gồm có:

a) Đơn xin cấp hạn ngạch nhập khẩu vàng nguyên liệu theo mẫu tại Phụ lục 3;

b) Báo cáo tình hình thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ sản phẩm vàng tại thị trường Việt Nam của năm trước năm kế hoạch (tháng 12 ước tính) theo mẫu tại Phụ lục 7.

22. Nếu doanh nghiệp được phép tiêu thụ sản phẩm tại Việt Nam, trước khi mở cửa hàng phải thông báo với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt cửa hàng về địa điểm bán hàng, ký mã hiệu đóng trên sản phẩm vàng. Việc tiêu thụ sản phẩm tại Việt Nam chỉ được thực hiện theo quy định tại Giấy phép đầu tư.

### **Mục 6. XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU SẢN PHẨM VÀNG ĐỂ THAM GIA TRIỂN LÃM, HỘI CHỢ**

23. Việc xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm vàng để tham gia triển lãm, hội chợ thực hiện theo quy định của pháp luật về khuyến mại, quảng cáo thương mại và hội chợ, triển lãm thương mại và các văn bản pháp luật khác liên quan.

### **Mục 7. XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG PHI MẬU DỊCH**

24. Việc xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ, vàng nguyên liệu, vàng miếng phi mậu dịch thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG**

25. Hoạt động kinh doanh vàng theo

phạm vi quy định tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và quy định tại Thông tư này.

26. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện theo quy định trong quá trình hoạt động kinh doanh.

27. Niêm yết công khai bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vàng, chất lượng, giá mua, giá bán các loại sản phẩm vàng tại nơi giao dịch và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sản phẩm bán ra.

28. Thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

29. Có phương án bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy nổ trong hoạt động kinh doanh.

30. Ngoài những quy định tại điểm 25, 26, 27, 28, 29 Thông tư này, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ có trách nhiệm:

a) Ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật;

b) Gửi văn bản thông báo ký mã hiệu của doanh nghiệp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để theo dõi;

c) Đóng ký mã hiệu của tổ chức, cá nhân và chất lượng vàng trên sản phẩm do tổ chức, cá nhân sản xuất;

d) Bảo đảm đúng chất lượng vàng đóng trên sản phẩm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sản phẩm do mình sản xuất.

31. Doanh nghiệp sản xuất vàng miếng phải thực hiện đúng quy định tại giấy phép; đăng ký ký mã hiệu và chất lượng sản phẩm với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Quản lý Ngoại hối) và đóng ký mã hiệu doanh nghiệp, khối lượng, chất lượng, số seri liên tục trên sản phẩm vàng miếng do chính doanh nghiệp sản xuất, gia công.

### Chương V

## BÁO CÁO, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

### Mục 1. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

32. Đối với các tổ chức, cá nhân

a) Hàng quý, năm các tổ chức, cá nhân kinh doanh vàng có sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, vàng miếng, xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu, vàng miếng, phải báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh vàng theo mẫu tại Phụ lục 4 cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

b) Hàng quý, năm các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mua, bán, gia công vàng phải báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh vàng theo mẫu tại Phụ lục 5 cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

c) Hàng quý, năm, các doanh nghiệp có

vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ phải báo cáo tình hình thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu và tiêu thụ sản phẩm tại Việt Nam theo mẫu tại Phụ lục 7 cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

33. Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố

Hàng năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Quản lý ngoại hối) tình hình quản lý hoạt động kinh doanh vàng theo mẫu tại Phụ lục 8.

34. Thời hạn báo cáo

- Đối với báo cáo quý: chậm nhất ngày 10 tháng đầu quý tiếp theo;

- Đối với báo cáo năm: chậm nhất ngày 10 tháng 01 năm sau.

## Mục 2. KIỂM TRA, THANH TRA

35. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh vàng chịu sự kiểm tra, thanh tra của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định của Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## Mục 3. XỬ LÝ VI PHẠM

36. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 174/1999/NĐ-CP, Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

37. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 07/2000/TT-NHNN7 ngày 28/4/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

38. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh vàng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước  
Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ

## PHỤ LỤC 1

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT VÀNG MIẾNG**

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)

1. Tên doanh nghiệp:
2. Trụ sở chính: (ghi rõ số nhà, phường, thị trấn, quận, thị xã, thành phố, tỉnh)
3. Điện thoại: Fax:
4. Họ và tên Tổng Giám đốc (Giám đốc):
5. Quyết định thành lập:
6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số :

Căn cứ các điều kiện quy định tại Thông tư số ... ngày ... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho ... (tên doanh nghiệp) được sản xuất ... Kg vàng miếng trong năm ...

Chúng tôi xin cam đoan:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam cũng như quy định của giấy phép sản xuất vàng miếng nếu được Ngân hàng Nhà nước cấp.

**TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)**

(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Bản sao có công chứng quyết định thành lập doanh nghiệp;
- Bản sao có công chứng giấy CNĐKKD;
- Báo cáo tình hình nhà xưởng máy móc thiết bị;
- Báo cáo tình hình cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, thợ chuyên môn;
- Báo cáo tình hình sản xuất vàng miếng năm trước (đối với những doanh nghiệp đã được cấp giấy phép sản xuất vàng miếng trong năm trước).



## PHỤ LỤC 2

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN NHẬP KHẨU/ XUẤT KHẨU VÀNG**

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI) (Đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu vàng nguyên liệu để gia công tái xuất sản phẩm cho nước ngoài gửi: NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH/THÀNH PHỐ ...)

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Trụ sở chính: (ghi rõ số nhà, phường, thị trấn, quận, thị xã, thành phố, tỉnh)
3. Điện thoại:                      Fax:
4. Họ và tên Người đại diện có thẩm quyền:
5. Quyết định thành lập:
6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Căn cứ các điều kiện quy định tại Thông tư số ... ngày ... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu vàng cho ... (tên tổ chức, cá nhân), với nội dung như sau:

1. Loại vàng xin nhập khẩu/xuất khẩu:
2. Mục đích nhập khẩu/xuất khẩu:
3. Nhập khẩu/xuất khẩu qua cửa khẩu:
4. Thời gian dự định nhập khẩu/xuất khẩu: .../.../...

Chúng tôi xin cam đoan:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam cũng như quy định của giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu vàng được Ngân hàng Nhà nước cấp.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Bản sao có công chứng QĐ thành lập DN, giấy CNĐKKD;
- Bản sao có công chứng giấy phép khai thác vàng (đối với doanh nghiệp khai thác vàng xin xuất khẩu vàng nguyên liệu);
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng gần nhất (nếu xin xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu, vàng miếng);
- Hợp đồng gia công với nước ngoài (nếu nhập khẩu vàng để gia công tái xuất).

## PHỤ LỤC 3

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN CẤP HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU**  
(áp dụng đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)

1. Tên doanh nghiệp:
2. Trụ sở chính: (ghi rõ số nhà, phường, thị trấn, quận, thị xã, thành phố, tỉnh)
3. Điện thoại: ..... Fax:.....
4. Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc):
5. Giấy phép đầu tư số: ... ngày cấp ...
6. Hình thức đầu tư: (100% vốn nước ngoài/liên doanh...)
7. Tổng vốn đầu tư:
 

	Theo giấy phép	Thực hiện
Trong đó:	- Vốn pháp định: -	-
	- Vốn vay: -	-
8. Tỷ lệ xuất khẩu:
  - Theo giấy phép đầu tư:
  - Thực hiện:
9. Số lượng cán bộ, công nhân:
10. Thời gian bắt đầu đi vào hoạt động:

Căn cứ các điều kiện quy định tại Thông tư số ... ngày ... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn ngạch nhập khẩu vàng nguyên liệu cho ... (tên doanh nghiệp) trong năm ... , với nội dung cụ thể như sau:

Số thứ tự	Diễn giải (loại vàng)	Chất lượng (%)	Khối lượng (kg)	Giá trị ước tính (USD)
1				
2				
...				
<b>Tổng số</b>				

Chúng tôi xin cam đoan:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong các tài liệu gửi Ngân hàng Nhà nước;
- Tuân thủ các quy định về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, quy định về quản lý ngoại hối và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam cũng như hạn ngạch nhập khẩu.

GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Bản sao giấy phép đầu tư (chỉ gửi lần đầu hoặc khi có thay đổi);
- Báo cáo tình hình thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu vàng, tiêu thụ sản phẩm vàng tại Việt Nam;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ trong năm kế hoạch.

## PHỤ LỤC 4

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ: ...      Điện thoại: ...      Fax: ...

Kính gửi: - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)  
- CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỈNH, THÀNH PHỐ...

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG

Quý ... năm ...

(áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, sản xuất vàng miếng, xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu)

Đơn vị tính: kg (khối lượng), USD, VND (giá trị)

Chỉ tiêu	Khối lượng (quy 99,99%)	Giá trị	% $\pm$ so với kỳ trước
<b>1. Sản xuất (kể cả gia công cho tổ chức, cá nhân trong nước):</b>			
Vàng trang sức, mỹ nghệ:			
Vàng miếng:			
<b>2. Gia công cho nước ngoài</b>			
<b>3. Doanh số mua vào</b>			
Trong đó:			
Vàng trang sức, mỹ nghệ			
Vàng nguyên liệu			
Vàng miếng			
<b>4. Doanh số bán ra</b>			
Trong đó:			
Vàng trang sức, mỹ nghệ			
Vàng nguyên liệu			
Vàng miếng			
<b>5. Nhập khẩu (giá trị ghi USD)</b>			
Trong đó:			
Vàng trang sức, mỹ nghệ			
Vàng nguyên liệu			
Vàng miếng			
<b>6. Xuất khẩu (giá trị ghi USD)</b>			
Trong đó:			
Vàng trang sức, mỹ nghệ			
Vàng nguyên liệu			
Vàng miếng			

Lập biểu

Kiểm soát

..., ngày... tháng... năm...

Người đại diện có thẩm quyền  
(Ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC 5

Tên tổ chức, cá nhân:  
Điện thoại: .....

Địa chỉ:  
Fax:

Kính gửi: - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ ...

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG

Quý ... năm ...

(áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động mua, bán, gia công)

Đơn vị tính: kg (khối lượng), USD, VND (giá trị)

Chỉ tiêu	Khối lượng (quy 99,99%)	Giá trị	%± so với kỳ trước
<b>1. Gia công cho tổ chức, cá nhân trong nước:</b> Vàng trang sức, mỹ nghệ			
<b>2. Gia công tái xuất cho nước ngoài</b>			
<b>3. Doanh số mua vào</b> Trong đó: Vàng trang sức, mỹ nghệ Vàng nguyên liệu Vàng miếng			
<b>4. Doanh số bán ra</b> Trong đó: Vàng trang sức, mỹ nghệ Vàng nguyên liệu Vàng miếng			
<b>5. Nhập khẩu (giá trị ghi USD)</b> Trong đó: Vàng trang sức, mỹ nghệ Vàng nguyên liệu Vàng miếng			
<b>6. Xuất khẩu (giá trị ghi USD)</b> Trong đó: Vàng trang sức, mỹ nghệ Vàng nguyên liệu Vàng miếng			

Lập biểu

Kiểm soát

..., ngày... tháng... năm...

Người đại diện có thẩm quyền  
(Ký tên, đóng dấu)

09639875

## PHỤ LỤC 6

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (Tên tổ chức, cá nhân ...)

Trả lời đề nghị của (Tên tổ chức, cá nhân ...) tại văn bản số ..., Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố có ý kiến như sau:

1. Đồng ý cho (Tên tổ chức, cá nhân ...) được nhập khẩu ... kg (bằng chữ) vàng nguyên liệu để gia công tái xuất. Việc nhập khẩu được thực hiện qua cửa khẩu ....

2. (Tên tổ chức, cá nhân ...) có trách nhiệm sử dụng lượng vàng nhập khẩu đúng mục đích ghi tại Điểm 1 Công văn này và phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 174/1999/NĐ-CP, Thông tư số ... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

3. (Tên tổ chức, cá nhân ...) phải tái xuất toàn bộ sản phẩm gia công từ lượng vàng nguyên liệu nhập khẩu này trước ngày .../.../...

4. Văn bản này có giá trị đến hết ngày ....

Nơi nhận:

- Như trên,
- NHNN (Vụ QLNH) để báo cáo,
- Lưu Chi nhánh

NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ  
GIÁM ĐỐC

Tên Doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Kính gửi:       - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)  
                  - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ ...

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀNG VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM VÀNG TẠI VIỆT NAM

Năm .....

(áp dụng đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

Đơn vị tính: kg; nguyên tệ

Loại vàng và chất lượng	Hạn ngạch (khối lượng)	Tồn đầu kỳ		Nhập khẩu		Mua trong nước		Xuất khẩu		Bán trong nước		Tồn cuối kỳ	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15
Tổng cộng													

Lập biểu

Kiểm soát

....., ngày ... tháng ... năm ...

Tổng Giám đốc (Giám đốc)

(Ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC 8

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ: .....

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG

Năm ...

1. Số lượng các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn:

Đăng ký hoạt động	Loại hình doanh nghiệp			
	Doanh nghiệp nhà nước	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty TNHH, CP, HD	Cá nhân
1	2	3	4	5
1. Mua bán, gia công vàng trang sức mỹ nghệ				
2. Sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ				

2. Tình hình kinh doanh:

Đơn vị tính: kg (khối lượng), USD, VND (giá trị)

Chỉ tiêu	Khối lượng (quy 99,99%)	Giá trị	Tăng/giảm so với năm trước
<b>1. Sản xuất (kể cả gia công cho tổ chức, cá nhân trong nước):</b>			
Vàng trang sức, mỹ nghệ			
Vàng miếng			
<b>2. Gia công tái xuất cho nước ngoài</b>			
<b>3. Nhập khẩu (giá trị ghi USD)</b>			
- Vàng trang sức, mỹ nghệ			
- Vàng nguyên liệu			
- Vàng miếng			
<b>4. Xuất khẩu (giá trị ghi USD)</b>			
- Vàng trang sức, mỹ nghệ			
- Vàng nguyên liệu			
- Vàng miếng			

3. Tình hình chấp hành các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng của các tổ chức, cá nhân:

Lập biểu

Kiểm soát

..., ngày... tháng... năm...

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)